

BIÊN BẢN PHONG VAN NHAN CHUNG

VỀ NGƯỜI MỸ MẤT TÍCH

Tu ngày 3/3 đến 17/3 /1993 Tại các tỉnh miền tây : Kiên giang, Cần thơ, Bến tre, Đồng nai và T.p HCM. Tổ chuyên viên Việt nam gồm có : - Phạm Tào, Tổ trưởng VNOSMP

- Nguyễn thế Công, c/viên VNOSMP

Phía Mỹ có GARNETT BELL, cố vấn đặc biệt Bộ tư lệnh Thái bình dương, đặc trách về POW/MIA đã tổ chức phỏng vấn các nhân chứng ( Danh sách do phía Mỹ cung cấp) để tìm hiểu về người Mỹ mất tích trong chiến tranh.

Ngày 5/3/93 tại Kiên giang, Đoàn hỗn hợp đã được ông Trần Lam, Phó chủ tịch Tỉnh tiếp và làm việc với tổ chuyên viên MIA địa phương ( ông Thái đặng Thắng, Bùi quang Bền, Trần minh Chiến) và đã phỏng vấn ông Nguyễn chí Công, 70 tuổi, quê tại Phong dinh, Cần thơ, hiện thường trú tại ấp Nước chảy, xã Vĩnh bình bắc, huyện Vĩnh thuận, tỉnh Kiên giang. Ông Công cho biết : Thời kỳ chiến tranh, ông là giám đốc trại giam TG36 ở phía bắc U minh hạ, đó là khu vực xã Biển bạch, huyện Thới bình (Cà mau). Trại thành lập từ 1964. Trong chiến tranh trại di chuyển đi nhiều nơi từ kênh 21 đến kênh 26, ở đây có giam giữ 9 người Mỹ trong đó có 3 trường hợp đã được phía Việt nam trao trả, 1 trốn trại và 5 chết.

3 người trao trả gồm có :

- Rô ( Mỹ đã thông báo cho ông Công biết là ông Rô đã mất hồi tháng 4/1989.

- FISHER hiện nghe đâu đã hưu tại Mỹ

- JOHNSON bị bắt năm 1964 là cố vấn sĩ quan lục quân

5 người chết :

- ROBERT (người Mỹ da đen) bị bắt ở Trà vinh không rõ cụ thể năm nào, hình như sau 1967. Sau đó đưa xuống trại Kiên giang. Ông này đã bị bệnh và chết tại trại. ROBERT bị giam cùng với ông Rô, do đó có thể qua ông Rô để biết rõ về ông này.

- HOMAN WILLIAM, chỉ huy sân bay ở Cần thơ, bị bắt năm 1968, cùng giam chung với Rô.

- WALKER chết chôn tại bờ đìa thuộc Biển Bạch.
- PARK chết chôn ở cuối đìa
- Bức séc, giam tại trại. sau bị bệnh nên chuyển qua khu ủy lo chữa trị và cũng chết chôn ở Biển Bạch.

1 người chạy trốn sau đó chết tên là TADIAT (người gốc Phillipine) trung sĩ lục quân bị bắt năm 1964. Ông này chết và đã được ông Hai Thanh (con trai của ông Công, hồi đó là trung đội trưởng bảo vệ trại) chôn. Ông Công cũng không rõ anh Hai Thanh có làm dấu phần mộ lúc chôn hay không. Có thể hỏi lại anh Thanh để xác định thêm.

Ông Công có thông báo cho đoàn biết là ông có chôn 2 người trong số những người Mỹ chết tại trại. Đó là ông ROBERT và ông WALKER, tham gia chôn có anh Thái Văn Quân (Hai Quân) anh Quân đã chết. Hai năm qua ông có trở lại vùng Biển Bạch để tìm kiếm nhưng cũng không xác định được cụ thể khu vực chôn người Mỹ. Ông Công đề nghị đoàn Hôn hợp gặp thêm anh Mười Thanh hồi đó là Phó giám đốc của trại (anh Hai Thanh và Mười Thanh hiện đang sống và làm việc tại Cần Thơ).

Ngày 6/3 đoàn đến Cần Thơ để phỏng vấn ông Bùi Thanh Ngôn, hồi chiến tranh phụ trách địch vận của miền. Tham gia phỏng vấn có đội trưởng MIA của Tỉnh Đào Trọng Văn và các thành viên: Huỳnh Chiến, Lê Văn Hải. Ông Ngôn cho biết: Trước năm 1975 ông phụ trách địch vận, năm 1973 là phó đoàn trao trả, sau năm 1975 mới về làm việc tại QK9. Ông nói ở QK9 có nhận được báo cáo có mấy người Mỹ giam tại các trại của B2, song thực tế ông Ngôn phụ trách phía trước nên không rõ cụ thể là những người Mỹ nào, phía sau có anh Bằng phụ trách. Anh Tư Trưởng (Tư Mảo) phụ trách 1 trại, anh Út Huệ phụ trách 1 trại (anh Út Huệ đã chết), còn 1 số khác vì thời gian đã lâu nên không nhớ rõ. Ông Ngôn khẳng định: Lúc trao trả tại Lạc Ninh, số tù binh ở các trại thuộc B2 đã trao trả hết, 1 số khác cũng đã được trao trả theo danh sách hiệp định. Lúc đó số ở Lào cũng trao trả luôn. Hiện nay hoàn toàn không còn người Mỹ còn sống, số hàng binh cũng không còn. Một số báo chí có nêu vấn đề này, thực chất cũng chỉ vì tiền. Đoàn hôn hợp có đề cập đến 1 số cán bộ làm ở khu 6, vị trí của các trại và lý do số người Mỹ chết không có trong danh sách. Ông Ngôn cho hay vì thời gian quá lâu nên vị trí của các trại ở Phước Long, Tây Ninh và số cán bộ làm ở khu 6, ông Ngôn không nhớ. Còn anh Năm Lực thì đã chết do B52, anh Nguyễn Văn Minh hồi 1968

là chánh văn phòng thành ủy. ở Cần thơ năm 1966-1967 và có dạy ở trường lái xe tăng M113. Đối với số người Mỹ chết không có trong danh sách, ông Ngôn có giải thích : hồi đó do yêu cầu của cấp trên cần phải lập 2 danh sách : 1 danh sách Mỹ sống và 1 danh sách Mỹ chết để kịp đưa ra Hà nội lúc ký hiệp định Paris. Do đó có nhiều trường hợp không có tài liệu thông tin chi tiết hoặc bị thất lạc. Vì vậy đề nghị đoàn hỗn hợp tìm gặp lại các ông Tư Trương (đã hưu, ở T.p HCM), ông Võ Dậu, ông Lê Ka (Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến tre đã hưu) để tìm hiểu thêm.

Ngày 8/3 tại tỉnh Bến tre, đoàn hỗn hợp đã phỏng vấn ông Lê Ka. Dự phỏng vấn có ông TRỊNH VĂN Y Phó chủ tịch tỉnh và các thành viên MIA địa phương : Phạm di Cư, Đỗ hữu Tâm, Lê thị thanh Trang. Ông Ka cho biết : Tên thật của ông là Huỳnh khắc Chiên, bí danh Lê Ka (Bảy KA). Trong thời kỳ chiến tranh ông làm công tác địch vận, song đến năm 1972 đã rời khỏi vị trí này và chuyển sang làm công tác khác. Khi làm địch vận, ông là trợ lý cho ông Bùi thanh Ngôn. Chức năng chính là làm công tác nghiên cứu tại văn phòng và tìm hiểu tâm trạng của tù binh Mỹ để làm công tác tuyên truyền. Việc tìm kiếm tù binh Mỹ trước đây có nhiều bộ phận (tham mưu, t ình báo, địch vận) ông Ka không phải là người quản lý nên địa điểm các trại không biết. Song thỉnh thoảng có báo cáo của cấp dưới gửi lên, không rõ thì hỏi lại hoặc trực tiếp xuống, bởi vậy có 2 người có thể biết nhiều đó là anh Dương Anh, phiên dịch tiếng Anh nhưng đã hy sinh hồi chiến tranh biên giới 1978 và anh Phạm kim Trương (Tư Mẻo). Hầu hết các trại đều đưa vào sâu và đi chuyển thường xuyên, không gần cơ quan lãnh đạo nên việc tìm kiếm khu vực trại cho chính xác là rất khó khăn. Đối với hệ thống các trại thuộc B2 là thuộc Cục tham mưu miền. Về cán bộ Cục địch vận, ông Ka cho biết : Phiên dịch tại trại là anh Tám Hưng, anh Trí (Nguyễn hùng Trí) hiện ở Hà nội. Ông Võ văn Thời, Cục trưởng Cục địch vận, hiện ở T.p HCM. Anh Mười Tài ( Ngô đạt Tài), anh Út Huệ là phó chỉ huy trại và đã hy sinh trong cuộc càn. Anh Năm Lực cũng là trợ lý và đã chết do bom B52. Ông Trung trước là trợ lý địch vận sư đoàn 9 của miền. Về số hàng binh, ông Ka khẳng định trong chiến tranh số này không có nhiều chỉ biết 2 trường hợp nhưng không chính xác:

- Ông RAYMONG SCHRUM, cố vấn tiểu khu Tây ninh (ông nhớ

vĩ làm việc nhiều với ông ta, ông ta có một người con gái cùng với gia đình ở Mỹ

- Ông JAM SAY ( biết tiếng Việt nhưng không nhiều )  
cả 2 người Mỹ này đều là người da trắng . Khi hỏi số anh em ở trại được biết cả 2 người Mỹ này đã về nước rồi. .

Ngoài ra ông Ca còn biết trường hợp ông NOLAN ( da đen ) trốn khỏi trại ở Tam Hiệp - Biên Hòa có vợ là người Miên . Trong chiến tranh trại bị đánh ác liệt không rõ chết sống. Năm 70,71 biết một trường hợp máy bay IL 19 bị bắn cháy, phi công chết. Ông Ca còn nhớ Bộ Tư Lệnh có điện cho các đơn vị thu thập hài cốt, nhưng không rõ có kết quả không. Máy bay rơi ở khu vực Bà Đã, gần chiến khu Đ ( Đồng Nai )

Từ ngày 10-17/3, tại T.P HCM, đoàn hỗn hợp đã phỏng vấn các nhân chứng hiện đang nghỉ hưu tại thành phố. Tham gia phỏng vấn, về phía chuyên viên địa phương có ông Bùi Đắc Tâm, tổ trưởng MIA và 2 chuyên viên : Trần Văn Tân và Nguyễn Văn Há

Ngày 10/3, phỏng vấn ông Võ Văn Thời , sinh năm 1922 là Cục trưởng Cục địch vận thời kỳ chiến tranh, ông Thời cho biết : ông tham gia cách mạng từ năm 1940, ra Bắc hoạt động từ 1955 . 1957 về Cục địch vận, trước đó Cục địch vận do ông Trần Văn Quang phụ trách , lúc ông Thời làm Cục trưởng thì anh Lê Diễn là Cục phó . Năm 1964 ông Thời chính thức đi vào Nam và ở Trung Ương Cục ( Tây Ninh) làm công việc chung của Trung Ương Cục chứ không riêng gì công tác địch vận . Do đó không nhớ cụ thể bao nhiêu Mỹ bị giam ở trại . Riêng các trại của Quân khu 6 ông Thời không rõ, nhưng có lần đến Bộ tư lệnh quân khu 6 làm việc chung, đ/c Tư lệnh thông báo cho biết là vừa mới bắt được 2 Mỹ ở ngoài khơi vùng Phan Rang , Phan Rí ( đó là ngày 29/4/75) ông Thời cũng không hỏi cụ thể tên tuổi của họ .

Ở Lào, thỉnh thoảng có quanhung chủ yếu ủy lạo bộ đội Việt Nam chứ không biết gì về tù binh Mỹ ở Lào . Ở miền Bắc, Cục địch vận chịu trách nhiệm ba trại chính : Hòa Lò, Ngã Tư Sở 17 Lý Nam Đế . Còn ở miền Nam do làm nhiều công việc chung nên không biết rõ các trại và số tù binh ở các trại đó. Đề nghị đoàn hỗn hợp gặp anh Tám Hiền , hồi trước là chỉ huy trưởng Quân khu 6 có thể biết các trại . Kết thúc buổi phỏng vấn, ông Thời đề xuất một kế hoạch thông báo mời cán bộ phụ trách các trại trực tiếp

giam giữ tù binh Mỹ từ Quảng Nam - Đà Nẵng trở vào ) họp mặt nhân dịp 30/4 để tìm hiểu thông tin về người Mỹ mất tích. ~~Ngày 11/3, đoàn phỏng vấn đã gặp ông Sáu Phi Long ( tên thật là Phạm Phi Long) ông Long cho biết : trước năm 1968 ông là Phó ban chính sách tù binh, nhưng chủ yếu phụ trách số tù binh là sỹ quan ngụy. Do đó cụ thể các trại tù binh Mỹ không rõ, đề nghị đoàn hỗn hợp gặp ông Tám Huy ( Bến Tre ), ông Ba Mạnh ( Vũng Tàu ), ông Hòa , ông Trí là phiên dịch để tìm hiểu . Ngoài ra ông Long không biết gì thêm.~~

Ngày 11/3, đoàn phỏng vấn đã gặp ông Sáu Phi Long ( tên thật là Phạm Phi Long) ông Long cho biết : trước năm 1968 ông là Phó ban chính sách tù binh, nhưng chủ yếu phụ trách số tù binh là sỹ quan ngụy. Do đó cụ thể các trại tù binh Mỹ không rõ, đề nghị đoàn hỗn hợp gặp ông Tám Huy ( Bến Tre ), ông Ba Mạnh ( Vũng Tàu ), ông Hòa , ông Trí là phiên dịch để tìm hiểu . Ngoài ra ông Long không biết gì thêm.

Sáng ngày 12/3, đoàn hỗn hợp đã phỏng vấn ông Tư Mão ( tức Huỳnh Kim Trương, tức Tư Trương) . Ông Mão cho biết : trong thời kỳ chiến tranh có tham gia phụ trách trại , và có biết một số lính Mỹ bị bắt và giam tại trại do ông quản lý . Hồi tháng 11/92 đội hỗn hợp điều tra đợt 20, một người Mỹ là JAME COYLE đã gặp và phỏng vấn. Ông Mão đã thông báo số người Mỹ mà ông biết, cho đến nay không có thông tin gì thêm. Ông nói trong chiến tranh, ông có trực tiếp với tù binh Mỹ và có chụp ảnh 1 tù binh Mỹ chết trong trại. Nói chung các trại giam Mỹ đều bị cách ly với các khu khác để đảm bảo bí mật. Đó là liên trại A (chỗ ở lâu nhất là Tây ninh-khu vực Cà tum). Liên trại này chỉ có từ năm 1968, hồi đó có Bảo Bình phụ trách bảo vệ. Sau năm 1969 có ông Miên thay ông Mão phụ trách trại, song ông Miên cũng chỉ làm thời gian ngắn. Để biết rõ cụ thể, đề nghị gặp ông Bảo Bình, ông Dân Mạnh. Ông Bảo Bình sau 1975 về Tây ninh, còn ông Mạnh về Vũng tàu. Ngoài ra không biết gì về các trại B17, B22, B23, C53 ( An ninh R ).

Cũng trong ngày 12/3 Đoàn tiếp tục phỏng vấn ông Bảy Đậu tức Nguyễn Đậu, 60 tuổi, cán bộ Cục Dịch vụ. Ông Đậu cho biết : ông là cán bộ tập kết 1954, ra bắc cũng tham gia quân đội. 1960 quay lại miền nam làm cán bộ dịch vụ. Nhiệm vụ giáo dục cán bộ nếu bắt được Mỹ thì đối xử tử tế rồi đưa về trên (R). Một thời gian sau ông Đậu được đưa về phụ trách liên trại B, chủ yếu giam giữ sỹ quan ngụy ( thành lập năm 67-68) và làm việc tại đó cho đến giữa năm 1969 thì được trên điều đi làm công tác khác (điều tra hình sự). Trong thời kỳ này, ông Đậu cho biết cũng có giam giữ 4 Mỹ da trắng. Vị trí trại chuyển đi chuyển lại thường xuyên vì do máy bay Mỹ bắn phá nhưng không có người Mỹ nào chết. Sau tôi giao lại cho ông Kiệt (ông Kiệt đã hy sinh trong vụ Tống lê Chân). Ông nhấn mạnh : Không có cố vấn nước ngoài vào gặp tù binh Mỹ, không có các đoàn quay phim nhiếp ảnh của quân đội đến và cũng không có máy ghi âm để ghi lại lời nói tù binh Mỹ. Ông Đậu không rõ số người Mỹ này bị bắt ở

dâu và sau này sống chết thế nào.

Ngày 13/3 Đoàn phỏng vấn ông Tư Trung (tức Nguyễn công Trung) sinh năm 1932, quê tại Cai Lậy, Tiền Giang, Đại tá quân đội. Ông Trung cho biết : Ông nguyên là cán bộ chính trị sau làm địch vận trong thời kỳ chiến tranh. Năm 1954 tập kết ra Bắc, 1960 trở lại miền Nam. Vào Nam ở trong 1 đơn vị chiến đấu của R (làm ở đội địch vận của 1 đơn vị chiến đấu - Trung đoàn số 1 của miền).

Lần đầu tiên có quan hệ với tù binh Mỹ là tháng 11/1963, ông không trực tiếp mà do 1 đơn vị của ông chiến đấu đánh 1 đại đội biệt kích có 1 cố vấn Mỹ đi theo (trận đánh ở phía bắc Tây Ninh) hồi đó gọi là trận Bàu Cối. Trận này giết 2 Mỹ (1 bị Mỹ hết đi và 1 được đơn vị chôn ở suối Tha La). Ông Trung xác định hồi đó không có Mỹ bị bắt. Lần thứ 2 thời gian tháng 11/1964, trận Bình Giả. Trận đầu diệt gọn tiểu đoàn 4 ngụy tại xã Xuân Sơn. Ngày sau Mỹ đưa tiểu đoàn 33 biệt động quân, dùng trực thăng đổ bộ. Có 3 cố vấn Mỹ bị bắt. Ông Trung nói hồi đó ông là cán bộ địch vận của trung đoàn nên có tiếp xúc với 3 người Mỹ da trắng này, có kiểm tra giấy tờ để xem cấp bậc. Trong đó có 1 bị thương ở bắp thịt. Kết thúc trận đánh cả 3 Mỹ đều được đưa về trại, không rõ trại nào vì trung đoàn chỉ điện lên miền và miền cử người xuống áp giải đưa đi. Ông Trung phán đoán : Người Mỹ bị thương phải để lại trạm phẫu thuật chứ không đưa về R, nên người Mỹ này được đưa về Thuận Hải. Từ đó về sau ông Trung không nghe được tin gì về 3 người Mỹ này. Lần thứ 3, ông Trung được điều từ trung đoàn 1 thuộc sư 9 sang làm trưởng ban công tác địch vận của Công trường 7 (sau gọi là sư 7). Đó là năm 1967, có đánh và bắt được 1 người Mỹ bị thương ở đùi 24, phía bắc Lộc Ninh. Sư đoàn điện báo cho trung đoàn đưa người Mỹ bị thương về trạm phẫu thuật của Sư đoàn. Ông Trung nói đó là người Mỹ da trắng, quần áo được cởi ra hết vì bị thương nặng ra nhiều máu (ngay tại trung đoàn) nên khi về trạm phẫu thuật không còn giấy tờ gì. Gãy 1 xương đùi trái, 1 xương ống chân. Do vết thương quá nặng nên Sư đoàn lại chuyển người Mỹ về bệnh viện của Miền tại Lộc Ninh (bệnh viện K42). Hôm sau lúc tám, chín giờ tối người Mỹ này chết và bệnh viện đã chôn cất tại chỗ (Bệnh viện K42 thuộc Đoàn Hậu cần 210 ở bắc Lộc Ninh).

Sau trận đó, 1969 ông Trung lại về làm ở phòng địch vận của Miền. Trong 1 chiến dịch, Miền có tổ chức cán bộ xuống các sư đoàn, ông Trung đi theo. Vào dịp 3/9/69, trung đoàn 1 của sư 9

đánh của chữ S ở Bình Long. Trung đoàn thiết giáp Mỹ lên giải tỏa cho chi khu nguy ở Cần Lê, một xạ thủ Mỹ (đi trên xe M113) bị bắt sống. Đơn vị đưa người Mỹ này về trạm phẫu thuật phía sau vì bị thương ở chân. Sau đó Miền cử người xuống khai thác và đưa vào bệnh viện K71. Khi vào K71, ông Trung đi tiên鋒 nên không có liên hệ gì và không rõ số phận người Mỹ này về sau ra sao (Đó là người Mỹ da trắng, còn trẻ, hình như hạ sĩ hay trung sĩ súng máy).

Cuối năm 1972, đầu năm 1973, ông Trang được phân công bàn trao đổi về tù binh. Khi thực tế trao trả lại chính là xạ thủ súng máy.

Ngày 15-3 phỏng vấn ông Nguyễn Khắc Tĩnh, nguyên bí thư Tỉnh ủy Đắc Lắc, hiện ở tại 14 Lê Quý Đôn TP/HCM. Ông Tĩnh cho biết: Hồi chiến tranh ông làm bí thư tỉnh ủy Đắc Lắc, ông có biết (nhưng không cụ thể) về vụ E.ANA năm 1962 (trong vụ này có 1 nữ bác sĩ, 1 mục sư truyền giáo và 1 thợ máy), hình như là người gốc Philippine. Thời kỳ đó có trại cùi gần s khu vực sông KrôngNa. Mục đích bắt là đưa về rừng lấy tin, bắt chuyển qua sông KrôngNa, lúc qua sông bị 1 tiểu đoàn của Diệm Nhu và máy bay lên thẳng ném bom, lúc đó khoảng 9 giờ sáng, rất nhiều bộ đội của chính phủ Việt nam cũng bị chết. Cách một hai hôm sau, 1 tiểu đội Việt nam dẫn 3 Mỹ này trên đường đi bị bom mà chết. Hồi đó bộ đội mới thành lập, lại là bộ đội địa phương nên chưa có phiên hiệu. Ông Tĩnh còn cho biết, khi tập kết vào trại cùi để bắt cóc 3 Mỹ, bộ đội có lấy 1 xe ở đó để chở Mỹ. Ra đến sông thì bỏ xe lại vì xe không đi rừng được. Vùng đó bây giờ thay đổi quá nhiều nên không rõ chôn chỗ nào và ông cũng không chứng kiến việc Mỹ chết và chôn họ. Về tài liệu giấy tờ do chiến tranh nên không có giấy tờ gì báo cáo cho tỉnh ủy. Ông Tĩnh đề nghị đoàn nên gặp lại ông Cần bí thư tỉnh ủy hiện nay để tìm hiểu thêm.

Ngày 16/3 theo chương trình đoàn hỗn hợp sẽ phỏng vấn ở ông Trần Châu tại Bà Rịa Vũng tàu. Nhưng ông Phạm Dũng chuyên viên VNOSMP trong đợt đi công tác tiền trạm ở Kiên Giang, Cửu Long, Vũng tàu cho biết: Ông Châu không có ở Bà Rịa mà ở Đồng Nai (thị trấn Xuân lộc, huyện Long Khánh, Đồng Nai). Do vậy đoàn đã cùng với chuyên viên tỉnh Đồng Nai (ông Lưu Vĩnh Trường) đến ngay tại nhà riêng của ông Châu (94 Trần Phú khu Xuân an, thị trấn Xuân lộc) để phỏng vấn. Ông Châu cho biết: Ông là Nguyễn hồng Châu, trung tá, 57 tuổi, đi bộ đội

từ năm 1966, trước là lực lượng vũ trang địa phương. Ông Châu hoạt động ở vùng Long Khánh từ 1966 cho đến khi kết thúc chiến tranh, có đánh nhiều trận với Mỹ, Úc (chủ yếu ở Bảo Bình). Có mấy lần bắt được tù binh Mỹ ở Phước Tuy sau đưa về Miền. Trách nhiệm của ông Châu là đưa tù binh Mỹ đi đến 1 địa điểm quy định của miền để bàn giao cho đơn vị khác tiếp nhận, xong về. Có 4 người Mỹ ông Châu tham gia dẫn giải :

- Lần 1 : Có 2 người Mỹ bị bắt ở Bình Giả ( 1 trung úy, 1 đại úy, đều là da trắng) trong số 2 người này không có ai bị thương và đều mặc đồ bộ đội. Số này chỉ đi ngang qua không ở lại, con đường dẫn đi là từ suối đá ( Xuân bảo) qua quốc lộ 1 sang Thọ vực (Xuân thọ) qua lộ 20 thuộc phạm vi huyện Tân Phú, đi chủ yếu băng qua rừng. 2 trường hợp này giao cho 1 đơn vị khác chịu trách nhiệm.

- Lần thứ 2 : Thời kỳ tháng 4,5/1965, có 1 người Mỹ da trắng đi lạc. Ông Châu không nhớ rõ người Mỹ này đi để làm gì (do 1 đơn vị thu thuế ngoài sa lộ bắt), giam tại Long Khánh 2-3 ngày rồi đưa đi. Nhiệm vụ lúc đó là dẫn giải không có nhiệm vụ xét hỏi. Giải qua trắng Táo, Mây tàu, Gia huynh (Thuận hải) đi dọc sông La ngã rồi lên R.

- Lần thứ 3 : Giải 1 người Mỹ bị bắt tại Bà Rịa, đây là 1 người Mỹ da trắng không biết tiếng Việt. Ông Châu không rõ bị bắt ở trận nào và đơn vị nào bắt. Ông Châu cử cán bộ đưa đi ngay và giao cho 1 đơn vị khác ( Cũng qua lộ 20). Trường hợp này không lưu giữ tại Long Khánh 1 ngày nào. Hầu hết số cán bộ làm nhiệm vụ dẫn giải đều đã hy sinh. Ngoài ra ông Châu không biết gì hơn.

Trong thời gian phỏng vấn nhân chứng, hầu hết số nhân chứng phía Mỹ cung cấp đều đã tìm được và phỏng vấn. Riêng trường hợp Thái thanh Phụng, địa phương đã tìm kiếm, song địa chỉ không rõ ràng nên không tìm được để tổ chức phỏng vấn trong dịp này. Ngoài ra có kết hợp phỏng vấn 2 nhân chứng (theo danh sách của phía Mỹ) có thông tin về hải cốt Mỹ :

- Cao thị Loan Trang 30 tuổi, nhà ở 402/531 A Huỳnh văn Bánh. Chị Trang cho biết : Không có ai quen biết ở Quảng Trị, chưa bao giờ ra Quảng Trị và không biết gì về hải cốt Mỹ.

- Trần ngọc Qué ở 411/39 Lê đại Hành, quận 11. Ông Qué cho biết : Ông sinh năm 1942 quê ở Huế, là sĩ quan của chế độ cũ, sau cải tạo về. Năm 1980 Ông Qué đi theo toán tìm trầm trong rừng Phú Lộc ( xã Lộc thủy đi lên, đi quanh cơ 15 ngày rừng, cuối

ngày 15 thấy 1 bộ xương còn nguyên, có các mảnh xương van và sọ  
rơi lung tung, ông Quế cho rằng đó là xương người chết. Ông  
Quế đã tìm trong đồng ruộng 1 thẻ bài mang tên WRIGHT WALTER,  
1 cái móc nịt, 1 ca đựng nước bằng inox. Đoàn hỏa hợp đã kiểm tra  
không có tên trong danh sách Mỹ mất tích.

Các trường hợp khác địa chỉ không rõ ràng và 1 số khác đã  
đi di tản nên không thực hiện phỏng vấn được.

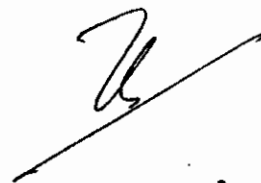
Đoàn đã kết thúc phỏng vấn các nhân chứng biết về thông tin  
Mỹ mất tích vào ngày 17/3/93./.

Đại diện phía Mỹ

Đại diện phía Việt nam



GARNETT BELL



PHẠM TÈO